

Phụ lục III:
MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
I	Hoạt động phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	
	Duy trì tốt thành quả loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh	Truyền thông về bệnh phong thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức tại y tế cơ sở 1 lần/tháng, tuyến tỉnh và huyện 2 lần/năm
	Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng về khả năng lao động, nghề nghiệp, sinh hoạt bình thường cho 100% bệnh nhân phong, giúp họ tái hoà nhập cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thường xuyên, liên tục, hướng dẫn chăm sóc tàn tật tại nhà cho bệnh nhân hàng tháng. - Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống tàn tật trong bệnh Phong cho cán bộ cơ sở 3 lớp/năm.
	Phát hiện sớm và điều trị khỏi 100% các bệnh nhân bằng đa hoá trị liệu	Khám điều tra bệnh da liễu nhằm phát hiện sớm bệnh nhân phong mới tại cộng đồng 1 lần/năm
	Giảm mắc sốt rét: 5% so với năm trước	<ul style="list-style-type: none"> - Dân được bảo vệ bằng hoá chất phòng chống muỗi: 123.000 người/năm + Dân bảo vệ bằng phun: 78.000 người/năm + Dân bảo vệ bằng màn: 45.000 người/năm
	Tích cực phát hiện sớm và khoanh vùng các ổ bệnh không cho lan rộng thành dịch	Điều tra cộng đồng, lấy lam máu xét nghiệm cho đối tượng nghi ngờ sốt rét: 40.000 lam /năm

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	Không để tử vong và dịch do sốt rét	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượt người được điều trị sốt rét: 7.000 lượt người/ năm trong đó: + Điều trị bệnh nhân sốt rét: 250 lượt người/ năm + Cấp thuốc tự điều trị: 4.000 lượt người/ năm + Điều trị mở rộng vùng dịch và nguy cơ dịch: 2.000 lượt người/ năm + Điều trị khác: 750 lượt người/ năm
	Đảm bảo toàn bộ người dân được tiếp cận đầy đủ dịch vụ chẩn đoán điều trị bệnh sốt rét kịp thời.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% người nghi ngờ sốt rét đến khám bệnh được xét nghiệm chẩn đoán sốt rét trong vòng 2 giờ. - 100% người nhiễm ký sinh trùng được điều trị đúng phác đồ của Bộ Y tế
	Đảm bảo người dân trong vùng nguy cơ được bảo vệ bằng các biện pháp phòng chống véc tơ thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có trên 98% hộ gia đình ở vùng sốt rét lưu hành có đủ màn phòng chống muỗi (trung bình 1,8 người/màn đôi). - Có trên 95% hộ gia đình trong vùng ổ bệnh đang hoạt động được phun hóa chất tồn lưu diệt muỗi. - Hàng năm có trên 90% người có nguy cơ mắc sốt rét (đi rừng, ngủ rẫy) sử dụng biện pháp phòng chống sốt rét (nằm màn, văng tấm hóa chất và các biện pháp bảo vệ cá nhân khác).
	Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát dịch tễ sốt rét và đảm bảo năng lực đáp ứng dịch sốt rét.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trường hợp bệnh sốt rét được báo cáo đầy đủ, đúng hạn theo hướng dẫn quốc gia. - 100% trường hợp bệnh được điều tra và báo cáo đúng hạn theo hướng dẫn quốc gia. - 100% ổ bệnh được xử lý kịp thời trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện ca bệnh đầu tiên.
	Nâng cao kiến thức và thực hành của người dân để tự chủ động bảo vệ cá nhân trước bệnh sốt rét	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt trên 90% người sống trong vùng sốt rét lưu hành có ngủ màn đêm hôm trước ngày điều tra hàng năm. - Duy trì trên 95% dân số vùng sốt rét lưu hành biết ít nhất 4 thông điệp chủ yếu về sốt rét.

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	Quản lý, điều phối hiệu quả Chương trình PC và loại trừ bệnh sốt rét quốc gia và thực hiện loại trừ tại các đơn vị có bệnh sốt rét lưu hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Không còn ca sốt rét nội địa do <i>P.falciparum</i> vào năm 2025. - Đảm bảo sốt rét không quay trở lại đối với các đơn vị đã loại trừ.
	Giảm 8% tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình/100.000 dân giai đoạn 2021 - 2025 so với trung bình giai đoạn 2016 - 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát phát hiện dịch sốt xuất huyết sớm tại cộng đồng, 100% ổ dịch được tổ chức xác minh trong vòng 24-48 giờ sau khi nhận thông tin. - 100% ổ dịch sốt xuất huyết phát hiện được khoanh vùng xử lý dịch kịp thời, không để dịch lan rộng và kéo dài
	Khống chế tỷ lệ chết/mắc hàng năm do sốt xuất huyết: < 0,09%	100% các trường hợp nghi ngờ được chẩn đoán, điều trị kịp thời
	Tăng cường quản lý, phát hiện mới và điều trị bệnh nhân (BN) tâm thần phân liệt (TTPL), động kinh (ĐK), trầm cảm (TC)	<p>(Chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý bệnh nhân: 4.049 BN, gồm TTPL: 1.891; ĐK: 1.917; TC: 241. - Phát hiện mới: 900 BN, gồm: TTPL: 375; ĐK: 375; TC: 150. - Cắt điều trị: 700 BN, gồm: TTPL: 300; ĐK: 300; TC: 100. - Tỷ lệ gây rối đập phá đồ đạc, kích động gây huyên não cho cộng đồng: 1,5%. - Tỷ lệ mãn tính tàn phế sa sút: 7,2%.
	Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn tuyến huyện, xã: 1000 lần	Kiểm tra, giám sát tâm thần: 1000 lần
	Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện, xã: hội nghị tổng kết, tập huấn, hội thảo khoa học cấp trên: 20 lần; tập huấn: 45 lớp tuyến huyện; 75 lớp tuyến xã	<ul style="list-style-type: none"> - Dự hội nghị tổng kết, tập huấn, hội thảo khoa học cấp trên: 20 lần - Tập huấn: 45 lớp tuyến huyện; 75 lớp tuyến xã

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	Tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng: Làm Pano: 10 cái; Truyền thông ngày Sức khỏe tâm thần thế giới: 05 lần.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm Pano: 10 cái - Truyền thông ngày Sức khỏe tâm thần thế giới: 05 lần.
	<ul style="list-style-type: none"> - Khống chế tỷ lệ tiền đái tháo đường < 20% ở người 30 - 69 tuổi và tỷ lệ đái tháo đường < 10% ở người 30 - 69 tuổi . - Tăng 2% số người bệnh đái tháo đường được phát hiện giai đoạn 2021 – 2025 so với giai đoạn 2016 - 2020, trong đó tăng 3% số đối tượng được quản lý, điều trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế cho 90% cán bộ y tế. - Số xã, phường, thị trấn triển khai khám sàng lọc phát hiện bệnh đái tháo đường để lập hồ sơ bệnh án quản lý: 50% xã, phường, thị trấn. - Số xã, phường, thị trấn ứng dụng tin học trong lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân: 10% xã, phường, thị trấn. - Số xã, phường, thị trấn bổ sung cơ sở vật chất, danh mục thuốc, trang thiết bị y tế và hồ sơ bệnh án quản lý đái tháo đường: 20% các xã, phường, thị trấn. - Số xã, phường, thị trấn triển khai dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình: 20% các trạm y tế xã. - Số xã, phường, thị trấn được hỗ trợ nâng cao năng lực bằng hình thức “Cầm tay chỉ việc”: 50% xã, phường, thị trấn. - Theo dõi, đánh giá và báo cáo về Sở Y tế, viện khu vực theo mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế.
	Giảm tỷ lệ broun cổ trẻ em từ 8 - 10 tuổi < 8% (Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá tỷ lệ broun cổ ở trẻ em từ 8 – 10 tuổi 1 lần trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025. - 100% các huyện, thị xã, thành phố triển khai truyền thông về phòng chống các rối loạn do thiếu i ốt. - 100% huyện, thị xã, thành phố triển khai giám sát i ốt muối hộ gia đình và các cửa hàng.

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	Tăng 1% số người có nguy cơ cao bị ung thư cổ tử cung được sàng lọc phát hiện sớm trong giai đoạn 2021-2025 so với giai đoạn 2016 – 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho 90% cán bộ y tế làm công tác dự phòng bệnh ung thư. - Số xã, phường, thị trấn triển khai khám sàng lọc phát hiện ung thư cổ tử cung trong cộng đồng: 20% xã, phường, thị trấn. - 100% huyện, thị, thành phố truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh ung thư
	Ít nhất 10% số người bị tăng huyết áp được phát hiện ở giai đoạn sớm trong tổng số đối tượng được khám sàng lọc và ít nhất 30% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	Tổ chức khám sàng lọc và quản lý, điều trị bệnh nhân tăng huyết áp theo hướng dẫn chuyên môn với 5000 người dân được sàng lọc Tăng huyết áp trong giai đoạn từ năm 2021 đến 2025
	Tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn cho $\geq 80\%$ cán bộ tuyến huyện, xã về dự phòng, giám sát, phát hiện, theo dõi và quản lý bệnh tim mạch theo quy định	Tổ chức đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, theo dõi và quản lý theo quy định cho ít nhất 80% cán bộ thực hiện công tác phòng, chống bệnh tim mạch tuyến huyện và xã
	100% cơ sở y tế tuyến huyện, xã có kế hoạch và báo cáo hoạt động phòng chống bệnh tim mạch theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - 100% tuyến huyện và tuyến xã có kế hoạch hoạt động phòng chống bệnh tim mạch - 100% cơ sở y tế các tuyến thực hiện báo cáo thường quy bệnh tim mạch theo quy định

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	<p>- Giảm ít nhất 30% tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như: Cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường so với tỷ lệ mắc mới năm 2020.</p> <p>- Trên 90% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường.</p> <p>(Mục tiêu cả giai đoạn từ năm 2021-2025)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 80% học sinh mắc bệnh cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, thừa cân, béo phì, rối loạn tâm thần học đường của các trường được chọn can thiệp được khám chuyên khoa để chẩn đoán xác định và tư vấn điều trị. - 90% giáo viên, học sinh các trường được cung cấp kiến thức về phòng chống cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, thừa cân, béo phì, rối loạn tâm thần học đường. - 100% cán bộ ngành y tế và giáo dục cấp huyện và 70% cấp xã, trường học được tập huấn hướng dẫn nội dung triển khai phòng, chống cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, răng miệng, rối loạn tâm thần học đường. - 100% giáo viên các trường được chọn can thiệp được tập huấn các nội dung phòng chống cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường. - 90% giáo viên, học sinh các trường được chọn can thiệp biết cách tự kiểm tra thị lực, tự đánh giá tình trạng dinh dưỡng, biết sử dụng công cụ sàng lọc phát hiện sớm rối loạn tâm thần cho học sinh. - Ít nhất 10 trường học từ mầm non đến phổ thông trên địa bàn tỉnh được kiểm tra điều kiện, vệ sinh trường học, hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh.
	<p>Trên 95% học sinh của các trường tiểu học được chọn được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm</p>	<p>Tẩy giun định kỳ 2 lần/năm cho học sinh: Trên 95% học sinh của các trường tiểu học được chọn</p>

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
II	Dân số và phát triển	
	Tăng cường nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho bà mẹ, phần đầu trên 98% bà mẹ được tiếp cận chăm sóc trước, trong và sau sinh, ưu tiên những vùng khó khăn/đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp sự chênh lệch về tình trạng sức khỏe và tử vong mẹ giữa các vùng miền.	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt trên 99% - Tỷ lệ phụ nữ đẻ được tiêm uốn ván đủ liều trên 98% - Tỷ suất mắc 5 tai biến sản khoa <15‰ - Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai 3 lần/ 3 thời kỳ trên 98% - Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai 4 lần/ 3 thời kỳ trên 90% - Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại các cơ sở y tế đạt mức 99% - Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế chăm sóc trên 99% - Tỷ lệ bà mẹ/ trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trên 96% - Tỷ số chết mẹ dưới 21/100.000 trẻ đẻ sống
	Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 8‰; Tỷ suất chết sơ sinh dưới 4‰; Tỷ suất chết trẻ dưới 5 tuổi dưới 10‰	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc thiết yếu trẻ sơ sinh (EENC) trên 90% - Tỷ lệ trẻ sơ sinh được cân > 99% - Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân < 2.500g dưới 5% - Tỷ lệ trẻ sơ sinh bú mẹ trong giờ đầu trên 94%
	Khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh bình quân 0,2 điểm phần trăm/năm, phần đầu tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 112,5 trẻ trai/100 trẻ gái vào năm 2025	Tỷ số giới tính khi sinh bình quân 0,2 điểm phần trăm/năm, phần đầu tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 112,5 trẻ trai/100 trẻ gái vào năm 2025
	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 25,5% đến năm 2025	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 25,5% đến năm 2025
	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 12,5% đến năm 2025	Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 12,5% đến năm 2025

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	Không chế tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% đến năm 2025	Tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% đến năm 2025
	Trên 99% trẻ em dưới 5 tuổi được bổ sung viên nang Vitamin A hàng năm	Trên 99% trẻ em dưới 5 tuổi được bổ sung viên nang Vitamin A hàng năm
	Trên 90% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được bổ sung Vitamin A hàng năm	Trên 90% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được bổ sung Vitamin A hàng năm
	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và 100% cơ sở y tế	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng. - 100% số huyện, xã thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định
III	Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS	
	Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75% vào năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Số người nhiễm HIV được phát hiện mới đạt mức dưới 12 trường hợp/năm vào năm 2025. - Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75% vào năm 2025. - Tỷ lệ người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế đạt 40% vào năm 2025. - Tỷ lệ người MSM được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) đạt 30% vào năm 2025.

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 90% vào năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 90% vào năm 2025. - Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV hàng năm đạt 70% vào năm 2025.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 90% - Tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế đạt 95% 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 90% năm 2025. - Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95% qua các năm. - Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao đạt 92% vào năm 2025. - Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C đạt 50% trở lên vào năm 2025.
	Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. - Đảm bảo 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.
	Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS; tỷ lệ chi tiêu từ các nguồn tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS tối thiểu đạt 70% vào năm 2025	Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS; tỷ lệ chi tiêu từ các nguồn tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS tối thiểu đạt 70% vào năm 2025
IV	Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	
	Tăng cường huy động chính quyền các cấp, ban ngành đoàn thể và tất cả cộng đồng tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh; Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ban ngành đoàn thể trong công truyền thông tác giáo dục sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện... - Tổ chức các cuộc họp để rút kinh nghiệm.

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	<p>Nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp PCDB và kỹ năng thực hành, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực y tế, tiếp cận các dịch vụ cao có chất lượng ngay tại tỉnh nhà (mục tiêu 2021- 2025)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên mục sức khỏe cho mọi người: 120 chuyên mục - Tin, phóng sự ngắn trên sóng truyền hình: 1.500 tin - Truyền thông trên Báo Quảng Trị: 775 tin, bài - Sản xuất bản tin “Thông tin y tế”: 30 bản tin - Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng: 110 lớp - In ấn tài liệu truyền thông tài liệu: 100.000 tờ - Xây dựng pano trực quan: 20 cái - Phát động chương trình cấp tỉnh. 60 lần - Sản xuất tài liệu truyền thông: 100.000 tờ - Băng rôn tuyên truyền trực quan: 645 cái - Sửa chữa pano trực quan: 60 cái - Nhận, cấp phát báo sức khỏe đời sống: 72.000 tờ - Truyền thông lưu động: 405 lượt.
	<p>Nâng cao năng lực của mạng lưới truyền thông trong toàn tỉnh cho 100% tuyến huyện; 100% tuyến xã và 90% nhân viên y tế thôn bản được đào tạo tập huấn cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe trong PCDB</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hoạt động truyền thông tuyến huyện: 94 lần - Tập huấn nâng cao kiến thức truyền thông giáo dục sức khỏe cho tuyến xã: 60 lớp - Tập huấn/nói chuyện chuyên đề phòng chống dịch bệnh: 60 lớp
<p>V</p>	<p>Hoạt động y tế dự phòng khác</p>	
	<p>Giảm tỷ lệ nhiễm các bệnh giun đường ruột đặc biệt là các bệnh giun truyền qua đất cho đối với học sinh các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh và trẻ em độ tuổi 24 đến 60 tháng tuổi</p>	<ul style="list-style-type: none"> + 95% học sinh trường tiểu được tẩy giun; + 96% trẻ em 24 đến 60 tháng tuổi được tẩy giun định kỳ 2 lần/ năm

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	<ul style="list-style-type: none"> + 100% các huyện thị thành lập Ban chỉ đạo PCTNTT tại cộng đồng và tổ chức các hoạt động tại địa phương. + 100% các huyện thị thực hiện tuyên truyền, giáo dục và đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ y tế và cộng đồng trong PCTNTT. + Trên 95% địa phương tổ chức giám sát, báo cáo đúng thời gian, đầy đủ số liệu mắc, tử vong do TNTT tại các cơ sở y tế và cộng đồng. + 100% các huyện thị báo cáo thống kê tình hình TNTT tại địa phương đúng thời gian. + 06 xã, phường được tập huấn PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em (06 lớp) trong 1 năm, trong đó: 100% y tế thôn bản, Hội viên các Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,... được tập huấn về PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em. 	<ul style="list-style-type: none"> + 100% các huyện thị thành lập Ban chỉ đạo PCTNTT tại cộng đồng và tổ chức các hoạt động tại địa phương. + 100% các huyện thị thực hiện tuyên truyền, giáo dục và đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ y tế và cộng đồng trong PCTNTT. + Trên 95% địa phương tổ chức giám sát, báo cáo đúng thời gian, đầy đủ số liệu mắc, tử vong do TNTT tại các cơ sở y tế và cộng đồng. + 100% các huyện thị báo cáo thống kê tình hình TNTT tại địa phương đúng thời gian. + 06 xã, phường được tập huấn PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em (06 lớp) trong 1 năm, trong đó: 100% y tế thôn bản, Hội viên các Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,... được tập huấn về PC một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em.
	<ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao nhận thức cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về dự phòng và điều trị nghiện, phần đầu 85% trở lên cán bộ chính quyền các cấp + Giảm 95 % tỷ lệ lây nhiễm HIV, giảm các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm đối tượng tham gia điều trị. + Giảm 80 % tần suất sử dụng và tiến tới ngừng sử dụng chất dạng thuốc phiện trong nhóm đối tượng tham gia điều trị. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao nhận thức cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về dự phòng và điều trị nghiện, phần đầu 85% trở lên cán bộ chính quyền các cấp + Giảm 95 % tỷ lệ lây nhiễm HIV, giảm các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm đối tượng tham gia điều trị. + Giảm 80 % tần suất sử dụng và tiến tới ngừng sử dụng chất dạng thuốc phiện trong nhóm đối tượng tham gia điều trị.

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở sản xuất thuộc phân cấp quản lý được tập huấn, cập nhật văn bản về an toàn vệ sinh lao động. - 100% cơ sở sản xuất thuộc phân cấp quản lý lập hồ sơ vệ sinh lao động hàng năm. - 100% cơ sở sản xuất áp dụng biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm giảm đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tử vong. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở sản xuất thuộc phân cấp quản lý được tập huấn, cập nhật văn bản về an toàn vệ sinh lao động. - 100% cơ sở sản xuất thuộc phân cấp quản lý lập hồ sơ vệ sinh lao động hàng năm. - 100% cơ sở sản xuất áp dụng biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm giảm đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tử vong.
	<p>Không chế kịp thời, không để dịch bệnh mới nổi xâm nhập bùng phát góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội. Đảm bảo hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh trong và sau thảm họa, thiên tai, tình huống khẩn cấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 100% bệnh, dịch bệnh mới nổi được phát hiện và xử lý kịp thời, không để lây lan trong địa bàn tỉnh. - 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng. - 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, không để các dịch bệnh COVID-19, Ebola, MERS-CoV, cúm A/H7N9 và các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi khác xâm nhập qua cửa khẩu. - Giám sát phát hiện dịch sớm tại cộng đồng, 100% ổ dịch phát hiện trong vòng 24 - 48 giờ sau khi ghi nhận thông tin. - 100% ổ dịch phát hiện được khoanh vùng xử lý dịch kịp thời, không để dịch lan rộng và kéo dài. - Duy trì kết quả tiêm chủng trong Chương trình TCMR đạt tỷ lệ trên 95% và các vắc xin tiêm chiến dịch đạt tỷ lệ trên 90%, không có vùng lỗ về tiêm chủng. - Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên 80% người dân được tiếp nhận thông tin về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh. <p>*Chỉ tiêu đối đối với một số bệnh truyền nhiễm cụ thể</p>

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
		<ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi (COVID-19, Cúm AH5N1, AH5N6, H7N9, Zika, Ebola,...): phát hiện sớm trường hợp mắc, kịp thời khống chế không để lây lan và không để xảy ra tử vong. - Bệnh tả: Phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tả và hạn chế mức tối đa các trường hợp mắc, không để lây lan thành dịch. - Bệnh tay chân miệng: tỷ lệ mắc < 95/100.000 dân, tỷ lệ tử vong < 0,05%. - Bệnh sởi: Tỷ lệ mắc < 7,5/100.000 dân, tỷ lệ tử vong < 0,09%. - Các bệnh truyền nhiễm khác: giảm 5% so với trung bình giai đoạn 2016-2020.
	<p>+ 100% người, phương tiện, hàng hóa, thi thể, hài cốt, tro cốt, mô,... xuất, nhập cảnh qua các cửa khẩu đường bộ, đường biển được kiểm tra, giám sát tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.</p> <p>+ Kiểm tra y tế, giám sát thường xuyên các bệnh truyền nhiễm và các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật tại khu vực các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác KDYT đối với 100% người nhập cảnh, xuất cảnh - Thực hiện công tác KDYT đối với 100% phương tiện (PT) đường bộ nhập cảnh, xuất cảnh - Thực hiện công tác KDYT đối với 100% phương tiện đường biển nhập, xuất cảnh - Thực hiện công tác KDYT đối với 100% hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu - Thực hiện công tác KDYT đối với 100% thi thể, hài cốt, tro cốt - Triển khai thực hiện công tác giám sát côn trùng khu vực cửa khẩu đường bộ, đường biển qua các năm.
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở y tế được giám sát về công tác quản lý chất thải y tế. - 100% các nơi công cộng, chợ trọng điểm, bến xe được kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường. - 85% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh. - 100% trạm cấp nước được giám sát về chất lượng nước sạch. - 100% cán bộ tuyến y tế cơ sở được tập huấn nâng cao về kiến thức phòng chống thiên tai, bão lũ; giám sát 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở y tế được giám sát về công tác quản lý chất thải y tế. - 100% các nơi công cộng, chợ trọng điểm, bến xe được kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường. - 85% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh. - 100% trạm cấp nước được giám sát về chất lượng nước sạch. - 100% cán bộ tuyến y tế cơ sở được tập huấn nâng cao về kiến thức phòng chống thiên tai, bão lũ; giám sát nước, nhà tiêu, vệ sinh môi trường. - Kiểm tra, giám sát thường xuyên bị bão lụt 15 xã/năm.

TT	Một số mục tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	Một số chỉ tiêu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025
	<p>nước, nhà tiêu, vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, giám sát thường xuyên bị bão lụt 15 xã/năm. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đến cuối năm 2025, phần đầu đạt 10/10 huyện, thị xã, thành phố, huyện đảo có điểm tiêm phòng vắc xin Đại. - 100% ca tử vong nghi Đại được giám sát, lấy mẫu chẩn đoán. - 90% người phát hiện phơi nhiễm được tư vấn và điều trị dự phòng. - Đạt tỷ lệ > 80% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh nhân ngày Thế giới phòng, chống bệnh Đại được tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bệnh đại ở người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đến cuối năm 2025, phần đầu đạt 10/10 huyện, thị xã, thành phố, huyện đảo có điểm tiêm phòng vắc xin Đại. - 100% ca tử vong nghi Đại được giám sát, lấy mẫu chẩn đoán. - 90% người phát hiện phơi nhiễm được tư vấn và điều trị dự phòng. - Đạt tỷ lệ > 80% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh nhân ngày Thế giới phòng, chống bệnh Đại được tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bệnh đại ở người.
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ tuyến cơ sở được tập huấn sàng lọc nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia. - Tổ chức sàng lọc nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia cho các đối tượng từ 18 tuổi: 5 điểm/ năm. - Thực hiện can thiệp tương ứng cho 80% đối tượng được sàng lọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ tuyến cơ sở được tập huấn sàng lọc nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia. - Tổ chức sàng lọc nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia cho các đối tượng từ 18 tuổi: 5 điểm/ năm. - Thực hiện can thiệp tương ứng cho 80% đối tượng được sàng lọc.

VI. Tiêm chủng mở rộng

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1.	Không để bại liệt quay trở lại	Số ca bệnh có vi rút hoang dại	Không	Không	Không	Không	Không
2.	Tỷ lệ giám sát liệt mềm cấp $\geq 1/100.000$ trẻ <15 tuổi	Số ca	2	2	2	2	2
3.	Tỷ lệ huyện duy trì thành quả loại trừ UVSS < 1/1000 trẻ sống	% số huyện	100	100	100	100	100
4.	Tỷ lệ giám sát sốt phát ban nghi sởi $\geq 2/100.000$ dân	Số ca	14	14	14	14	14
5.	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	$\geq 95,5$	$\geq 95,5$	$\geq 95,5$	$\geq 95,5$	$\geq 95,5$
6.	Tăng cường tỷ lệ trẻ tiêm viêm gan B sơ sinh	%	> 85	> 85	> 90	> 90	> 90
7.	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ mũi VX uốn ván (UV2+)	%	> 95	> 95	> 95	> 95	> 95
8.	Tỷ lệ trẻ 18 tháng được tiêm sởi 2/MR	%	> 95	> 95	> 95	> 95	> 95
9.	Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B hàng tháng	%	> 90	> 95	> 95	> 95	> 95
10.	Tỷ lệ trẻ được tiêm nhắc vắc xin DPT (DPT4)	%	> 90	> 95	> 95	> 95	> 95
11.	Tỷ lệ mắc sởi	mắc/ 100.000 dân	< 5	< 5	< 4	< 2	< 2
12.	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	mắc/ 100.000 dân	< 0,05	< 0,04	< 0,03	< 0,02	< 0,01
13.	Tỷ lệ mắc ho gà	mắc/ 100.000 dân	< 1	< 1	< 1	< 1	< 1